

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH E&C**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÌNH MINH E&C

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BINH MINH E&C JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BINH MINH E&C

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110034499

**3. Ngày thành lập:** 17/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số CL30-47 Khu đất dịch vụ La Dương-La Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979779148

Fax:

Email: binhminhec.info@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4322     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. | 4329     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4651     |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 6. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8292 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ tư vấn kiến trúc</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng cơ bản</li> <li>- Giám sát, tư vấn giám sát thi công xây dựng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;</li> <li>+ Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;</li> <li>+ Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.</li> <li>+ Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.</li> </ul> </li> <li>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp</li> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông</li> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn</li> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật</li> <li>+ Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình</li> </ul> </li> <li>- Dịch vụ tư vấn đầu thầu</li> <li>- Lập thiết kế quy hoạch xây dựng</li> <li>- Khảo sát xây dựng gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khảo sát địa hình và khảo sát địa chất công trình;</li> <li>+ Khảo sát thủy văn môi trường</li> </ul> </li> <li>- Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy</li> <li>- Dịch vụ lập quy hoạch xây dựng</li> <li>- Dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng</li> <li>- Tư vấn thiết kế công trình điện và tư vấn giám sát thi công công trình điện</li> <li>- Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.</li> <li>- Kiểm tra và chứng nhận đủ điều kiện về đảm bảo an toàn chịu lực công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp</li> <li>- Kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp</li> </ul> | 7110(Chính) |
| 8. | <p>Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ</p> <p>Chi tiết: Nghiên cứu ứng dụng, xây dựng thực nghiệm chuyên giao công nghệ mới các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7212        |
| 9. | <p>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</p> <p>(Trừ dịch vụ điều tra)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7320        |

|     |                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | In ấn<br>(trừ in tem)                                                                                                                                | 1811 |
| 11. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                    | 4101 |
| 12. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                              | 4102 |
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                        | 4211 |
| 14. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                         | 4212 |
| 15. | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ điện công trình đường dây và trạm biến áp đến 220KV | 4221 |
| 16. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                  | 4222 |
| 17. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                   | 4223 |
| 18. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                    | 4229 |
| 19. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                           | 4299 |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 4.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 450.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                  | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | VŨ THÀNH<br>LONG | Số nhà 9 ngõ 210<br>Đường Thanh<br>Bình, Tổ 11,<br>Phường Mộ Lao,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 150.030       | 1.500.300.000            | 33,340       | 0300920079<br>22                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                                                     | Tổng số                            | 150.030       | 1.500.300.000            | 33,340       |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                       |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 2 | PHÙNG ĐẠI BÌNH  | Xóm 7, Xã Phú Phương, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông         | 149.985 | 1.499.850.000 | 33,330 | 001092024859 |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 149.985 | 1.499.850.000 | 33,330 |              |
|   |                 |                                                                                       |                           |         |               |        |              |
| 3 | NGUYỄN MINH HUỆ | CH2001-CT4 Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 149.985 | 1.499.850.000 | 33,330 | 026186001996 |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                       | Tổng số                   | 149.985 | 1.499.850.000 | 33,330 |              |
|   |                 |                                                                                       |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ THÀNH LONG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *17/07/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *030092007922*

Ngày cấp: *10/05/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 9, ngõ 210 đường Thanh Bình, tổ 11, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 9, ngõ 210 đường Thanh Bình, tổ 11, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội